Ngày soạn:

Tiết: 42 Ngày dạy:

**§3.** **BIỂU ĐỒ**

**I.** **Mục tiêu:**

*1. Kiến thức*: HS hiểu đ­ược ý nghĩa minh họa của biểu đồ về giá trị của dấu hiệu và tần số t­ương ứng. Biết cách dựng biểu đồ đoạn thẳng từ bảng tần số

*2. Kĩ năng*: Dựng biểu đồ đoạn thẳng từ bảng tần số và bảng ghi dãy số biến thiên theo thời gian. Đọc các biểu đồ đơn giản.

*3. Thái độ*: Giáo dục HS cẩn thận, chính xác khi vẽ .

*4. Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: tư duy, tính toán, tự học, sử dụng công cụ; hợp tác, giao tiếp

- Năng lực chuyên biệt: Vẽ biểu đồ đoạn thẳng

**II. Chuẩn bị**

1. Giáo viên: Thư­ớc thẳng có chia khoảng, phấn màu

2. Học sinh: Thước, SGK

3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết****(M1)** | **Thông hiểu****(M2)** | **Vận dụng** **(M3)** |
| Biểu đồ |  Các số liệu trên biểu đồ | Cách dựng biểu đồ | Dựng biểu đồ đoạn thẳng |

**III. Tiến trình dạy học**

**1.Ổn định tổ chức:**

2.**Kiểm tra bài cũ:**

**3.Bài mới:**

**A.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

- Mục tiêu: Kích thích HS tìm hiểu về cách dựng biểu đồ

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp

- Hình thức tổ chức: Cá nhân

- Phương tiện: SGK

- Sản phẩm: Cách dựng biểu đồ

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - Em hãy nêu tác dụng của bảng tần sốNgoài bảng số liệu thống kê ban đầu, bảng tần số, ng­ười ta còn dùng biểu đồ để cho một hình ảnh cụ thể về dấu hiệu và tần số. ? Làm thế nào để vẽ được biểu đồ | - Bảng tần số giúp người điều tra dễ dàng rút ra nhận xét ban đầu- Tìm hiểu cách vẽ biểu đồ |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

 **Hoạt động 2: Biểu đồ đoạn thẳng**

- Mục tiêu: Giúp HS biết cách dựng biểu đồ cột

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, thảo luận

- Hình thức tổ chức: Cá nhân, cặp đôi

- Phương tiện: SGK, thước thẳng

- Sản phẩm: Dựng biểu đồ đoạn thẳng

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Ghi bảng** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Thực hiện  theo các bư­ớc như­ sgk.HS đọc và làm theo.từng bướcGV: lưu ý.a) Độ dài đơn vị trên hai trục có thể khác nhau.Trục hoành biểu diễn các giá trị xTrục tung biểu diễn tần số n.b) Giá trị viết trước, tần số viết sau.- Hãy nhắc lại các bước vẽ biểu đồ đoạn thẳng?HS thảo luận theo cặp, trả lờiGV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: B1: Dựng hệ trục toạ độB2: Vẽ các điểm có các toạ độ đã cho trong bảng.B3: Vẽ các đoạn thẳng. | **1. Biểu đồ đoạn thẳng:** 0 10 20 2830 35 40 50 x n  8 7   6 5 4 3 2 1

|  |  |
| --- | --- |
| Giá trị (x) | Tần số ( n) |
|  28 |  2 |
|  30 |  8 |
|  35 |  7 |
|  50 |  3 |
|  | N = 20 |

 |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Bài tập**

- Mục tiêu: Củng cố cách vẽ biểu đồ

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, thảo luận

- Hình thức tổ chức: Cá nhân, cặp đôi

- Phương tiện: SGK, thước thẳng

- Sản phẩm: Bài 10 sgk

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Ghi bảng** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Làm bài tập (10 – SGK)- HS thảo luận theo cặp làm bài1 HS lên bảng thực hiệnGV nhận xét, đánh giá | **Bài 10/14sgk**a) Dấu hiệu là: “Điểm kiểm tra toán của học sinh”. N = 50.b) Vẽ biểu đồ:0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 1210876421 |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Mục tiêu: Giúp HS biết biểu đồ hình chữ nhật

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, thảo luận

- Hình thức tổ chức: Cá nhân

- Phương tiện: SGK, thước thẳng

- Sản phẩm: Biểu đồ hình chữ nhật

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Ghi bảng** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:GV: Bên cạnh các biểu đồ đoạn thẳng trong các tài liệu còn gặp các biểu đồ nh­ư ở hình 2.? Hình 2 là biểu đồ dạng nào ?HS: biểu đồ hình chữ nhật.? Nêu đặc điểm của biểu đồ hình chữ nhậtHS: Biểu đồ HCN là hình gồm các HCN có chiều cao tỉ lệ thuận với các tần số. | **2. Chú ý**: 0 1995 1996 1997 1998 x x n  20    15  10  5 Diện tích rừng nư­ớc ta bị phá từ 1995 đến 1998 |

- Xem lại cách vẽ biểu đồ

- Làm bài tập 11; 12 (14 – sgk)

**\* CÂU HỎI, BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Nêu các bư­ớc vẽ biểu đồ đoạn thẳng (M2)

Câu 2: Bài 10 sgk (M3)

**Rút kinh nghiệm:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................